

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
NĂM 2024**

(Ngày 26 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG THỊ NHẬN** Ngày tháng năm sinh: 02/12/1982
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Sao Mai
- Nơi thường trú: SN 03 – Khu Xuân Quang – Phường Yên Thọ - Đông Triều -

Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh thư nhân dân: 022182015177,
ngày cấp: 18/10/2024, nơi cấp: Bộ công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG HUY TRƯỞNG** Ngày tháng năm sinh: 20/11/1983
- Nghề nghiệp: Đội phó - Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường
- Nơi làm việc: Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường thành phố Đông Triều
- Nơi thường trú: SN 03 – Khu Xuân Quang – Phường Yên Thọ - Đông Triều -

Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh thư nhân dân: 022083010450,
ngày cấp: 30/05/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **HOÀNG NHẬT QUANG** Ngày tháng năm sinh: 09/07/2007
- Nơi thường trú: SN 03 – Khu Xuân Quang – Phường Yên Thọ - Đông Triều -

Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh thư nhân dân: 022207004077,
ngày cấp: 25/04/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **HOÀNG MINH PHƯƠNG** Ngày tháng năm sinh: 25/11/2014



- Nơi thường trú: SN 03 – Khu Xuân Quang – Phường Yên Thọ - Đông Triều - Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh thư nhân dân: 02231413168, ngày cấp: 09/9/2024 nơi cấp: Bộ công an

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thừa nhất: Không có

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:cấp ngày:

- Thông tin khác (nếu có): Do nhận thức hạn chế của bản thân nên các năm trước đây tôi đã kê khai thừa đất ở chung cùng bố mẹ chồng vào phần kê khai tài sản thu nhập hàng năm của bản thân. Thước đất vẫn của bố mẹ chồng đang quyền sở hữu, sử dụng đất được mua từ năm 1984, hiện vợ chồng cùng các con tôi đang ở chung trên cùng nhà, cùng thừa đất của bố mẹ chồng tôi. Thừa đất đã được cấp giấy chứng nhận CH 08765, cấp ngày 12/12/2022 do UBND thị xã Đông Triều cấp cho bố mẹ chồng là ông Hoàng Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Nhung

- Địa chỉ thừa đất: Khu Xuân Quang – Phường yên Thọ - Thành phố Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh.

- Diện tích: 268,7 m²

- Giá trị: Không xác định được giá trị do thừa đất sử dụng đã quá lâu và cũng không có giao dịch với tài sản tương tự.

1.1.2. Thừa thừa 2: Không có

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:cấp ngày:

+ Thông tin khác (nếu có):

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thừa thừa nhất: Không có

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích:.....

- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:.....

- Thông tin khác (nếu có):.....

1.2.2. Thừa thừa 2 (trở lên): Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1 Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Không có

- Địa chỉ:
- Loại nhà:
- Diện tích sàn sử dụng:
- Giá trị ước tính:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

Nhà của bố mẹ đẻ xây dựng năm 2018, năm 2019 gia đình tôi chuyển về ở với bố mẹ chồng khu Xuân Quang – Phường Yên Thọ - Thành phố Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh. Loại nhà ở riêng lẻ 2 tầng kiên cố, cấp công trình: Cấp 4

Do nhận thức của bản thân và các hướng dẫn chưa cụ thể nên các lần kê khai trước đây tôi đã kê khai vào bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của bản thân và tính toàn bộ diện tích của các công trình phụ trợ như nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, sân của cả 2 tầng vào tổng diện tích sàn sử dụng của ngôi nhà là 240 m², giá trị ước tính là 1.200.000.000 đồng là chưa chính xác. Diện tích sàn sử dụng thực tế của ngôi nhà 2 tầng là 160 m² sau khi đã trừ phần diện tích của các công trình phụ trợ. Giá trị ước tính của ngôi nhà là: 1.040.000.000 đồng (tại thời điểm xây dựng năm 2018).

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: CH 08765 cấp ngày 12/12/2022 do UBND thị xã Đông Triều cấp cho bố mẹ chồng tôi là ông Hoàng Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Nhung.

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên):

- Nhà thứ hai: Không có
- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Công trình phụ trợ gồm nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, sân.

Địa chỉ: Khu Xuân Quang – Phường Yên Thọ - Thành phố Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh.

- Loại công trình: Nhà riêng lẻ 2 tầng Cấp công trình: Cấp 4
- Diện tích: 80 m²
- Giá trị ước tính: 320.000.000 đồng (tại thời điểm hiện tại năm 2018)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:.....
- Thông tin khác (nếu có): Đây là công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt

chung của cả gia đình tại tầng 1 và tầng 2 được xây dựng cùng thời điểm với ngôi nhà đang ở.

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá :.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản: Ô tô con 5 chỗ nhãn hiệu HuynDai số loại i10, biển số đăng ký 14A – 25794, giá trị 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Giấy đăng ký xe mang tên chồng tôi là Hoàng Huy Trương, đăng ký ngày 10/5/2017 do công an tỉnh Quảng Ninh cấp.

Thời điểm có tài sản: Năm 2017

Nguồn gốc hình thành tài sản: Tại thời điểm năm 2017 gia đình tôi có một cửa hàng kinh doanh đồ điện nước, thiết bị vệ sinh nên đã tiết kiệm được số tiền là 200 triệu đồng cùng với bố mẹ chồng cho thêm 280 triệu đồng nên đã mua chiếc xe trên để phục vụ đi lại của gia đình.

 

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

Tên tài sản: Vườn cây cảnh

Năm bắt đầu sở hữu: 2010

Giá trị: Không xác định được giá trị

Nguồn gốc hình thành: Do gia đình tôi tự trồng, chăm sóc và có mua thêm từ những năm trước đây.

Do nhận thức hạn chế của bản thân nên năm 2023 và các năm trước đây tôi có ước tính giá trị vườn cây cảnh của gia đình là 200 triệu đồng là không chính xác.

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 179.764.032/năm

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 175.548.000/năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 355.312.032/năm

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở: 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở - Xây nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

 

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.			
		+ 355.312.032 đồng	- Tiền lương, phụ cấp và các khoản phụ cấp, làm thêm giờ, thu nhập tăng thêm của 2 vợ chồng

Đông Triều, ngày 14 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Đông Triều, ngày 26 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Trịnh Thị Thanh Mai
(Trưởng ban thanh tra nhân dân)



Hoàng Thị Nhạn